

# DỰ ÁN LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN - VÀI Ý KIẾN TỪ GÓC NHÌN PHÁP LUẬT DÂN SỰ

■ NGUYỄN NGỌC ĐIỆN <sup>(1)</sup>

**T**ư tưởng chủ đạo mà dựa vào đó, người Anh xây dựng chế định thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đầu tiên của loài người, vào giữa thế kỷ 19, là “có thu nhập thì phải chịu thuế”<sup>(1)</sup>. Thu nhập được hiểu là khoản lợi ích vật chất có giá trị tiền tệ gia nhập một cách hợp pháp vào khối tài sản của một người, làm tăng thêm giá trị của khối tài sản đó. Chịu thuế có nghĩa là người có thu nhập phải khai báo đầy đủ các khoản thu nhập của mình để, dựa vào lời khai đó, nhà nước quyết định đánh thuế hay không và, nếu đánh thuế, thì mức thuế là bao nhiêu.

Như vậy, không nhất thiết cứ có thu nhập thì phải đóng thuế. Các nguyên tắc công bằng xã hội, chính sách dân số, gia đình, chính sách kinh tế, nói chung, rất nhiều tham số được nhà nước dùng làm cơ sở để xây dựng các tiêu chí nhằm xác

định, trong số những người chịu thuế, các hạng người phải nộp thuế và hệ thống thang bậc thuế suất cho từng hạng người hoặc từng nhóm trường hợp cần đánh thuế. Thuế TNCN trở thành một biện pháp tái lập sự cân bằng về phân phối của cải xã hội bị mất do sự can thiệp của nhiều yếu tố vào quá trình tạo thu nhập của con người: tài năng, sự may mắn, môi trường sống, quan hệ xã hội thuận lợi,...

Dự án Luật Thuế TNCN, đang được đưa ra lấy ý kiến rộng rãi, cũng dựa vào tư tưởng chủ đạo truyền thống và phương pháp xây dựng tiêu chí xác định người chịu thuế, người nộp thuế và mức thuế phải nộp được chấp nhận rộng rãi. Tuy nhiên, các giải pháp cụ thể có vẻ chưa phải là kết quả của một quá trình cân nhắc có cơ sở khoa học, nhất là cơ sở đạo lý.

Trong các vấn đề thu hút sự chú ý đặc biệt của người dân có các

quy định liên quan đến suất giảm trừ gia cảnh và cách xác định thu nhập tính thuế.

## 1. Giảm trừ gia cảnh

### 1.1. Ý nghĩa của giảm trừ gia cảnh

*Ý nghĩa xã hội và đạo đức.*

Việc giảm trừ gia cảnh trong trường hợp có người sống phụ thuộc nhằm tạo điều kiện cho người chịu thuế thực hiện các nghĩa vụ vật chất mang tính đạo đức đối với người thân thuộc, qua đó góp phần củng cố tình đoàn kết, tương trợ giữa các thành viên trong cùng một gia đình. Trong điều kiện gia đình là một thiết chế xã hội được trân trọng, gìn giữ và bảo vệ một cách đặc biệt ưu tiên tại các nước phương Đông, trong đó có Việt Nam, giảm trừ gia cảnh trong luật thuế TNCN trở thành một trong những biện pháp quan trọng để nhà nước thực hiện các mục tiêu xã hội của mình.

*Ý nghĩa kinh tế.* Giảm trừ gia

<sup>(1)</sup> TS. Đại học Cần Thơ

<sup>(2)</sup> Tham khảo Pierre Beltrame, *La fiscalité en France*, Hachette Paris, 1993, tr.29 và kế tiếp.